

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Dự án phát triển kinh tế, xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Khu KTQP Phong Thổ/Quân khu 2 năm 2025.

- Tên gói thầu: Gói thầu MS-01: Mua sắm con giống, vật tư hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động sản xuất của hộ dân (mô hình chăn nuôi trâu sinh sản, trâu vỗ béo, ngựa sinh sản, lợn đen thương phẩm, lợn đen sinh sản, dê sinh sản).

- Địa điểm thực hiện: 2 xã (Dào San và Sĩ Lở Lầu), tỉnh Lai Châu

- Thời gian thực hiện hợp đồng là: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Tiêu chuẩn hàng hóa: Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng được theo yêu cầu, con giống đảm bảo sinh trưởng tốt, khỏe mạnh, hàng hóa đảm bảo bao bì nguyên vẹn, không xước xát, ẩm mốc, dập vỡ.

- Kiểm tra, thử nghiệm: Hàng hóa phải được kiểm tra trước khi nhà thầu

thực hiện bàn giao cho đơn vị sử dụng.

- Vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu có biện pháp vận chuyển phù hợp với điều kiện khí hậu, thời tiết tại địa điểm nhà thầu cung ứng. Đảm bảo hàng hóa không bị ảnh hưởng trong quá trình vận chuyển. Thay mới hàng hóa trong trường hợp bị lỗi do vận chuyển gây ra.

- Con giống có nguồn gốc từ cơ sở đảm bảo an toàn dịch bệnh động vật (có tài liệu chứng minh kèm theo E-HSDT).

(Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản cho toàn bộ các nội dung yêu cầu của Mục này)

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	MÔ HÌNH CHĂN NUÔI TRÂU SINH SẢN (TRÂU NỘI)	

	<p>- Trâu cái giống</p>	<p>Trâu nội từ 24-36 tháng, đạt tiêu chuẩn, trọng lượng trung bình 330kg/con.</p> <p>+ Ngoại hình: Toàn thân phát triển cân đối, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn, lông da bóng mượt, phạm ăn.</p> <p>+ Đầu to dài vừa phải; sừng cong hình bán nguyệt, dài vừa phải, gốc sừng chắc và khỏe, sừng tròn đều, đỉnh sừng nhọn, các vết lõm trên mặt sừng rõ và sâu; trán phẳng; Mũi rộng vừa phải; mõm rộng, to; hàm khỏe rộng (mõm be); Mắt lồi to và sáng, có khoảng cách cân đối; gân mặt nổi rõ; tai to; Cổ thanh mảnh, dài cân đối, đầu cổ kết hợp hài hòa;</p> <p>+ Thân mình: Vai tròn, đầy đặn, có bề rộng cân đối với xương sống. Ngực rộng và sâu, cân đối, tròn và đầy đặn ở phía sau vai. Lưng rộng và phẳng từ vai đến hông; xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng. Hông rộng và phối hợp cân đối với lưng và mông, khoảng cách giữa hai xương hông rộng, gọn, không sệ, đều về phía sau, ngực và bụng kết hợp hài hòa; tĩnh mạch bụng nổi rõ. Mông rộng, ít dốc, cơ mông phát triển.</p> <p>+ Chân chắc khỏe, không chạm kheo, kết cấu hài hòa tự nhiên. Chân trước có độ dài vừa phải, tương đối thẳng và song song với nhau. Chân sau nhìn từ phía sau phải tương đối thẳng, nhìn bên sườn có độ cong nhẹ hướng về phía trước. Móng chân tương đối tròn đều, hai móng khít, đế móng dày. Khi bước đi, vết chân sau trùng hoặc gần trùng vào vết chân trước; Đùi sau đầy đặn, cơ bắp phát triển. Đuôi dài đến khoeo, linh hoạt, gốc đuôi to, chùm lông đuôi chụm.</p> <p>+ Bầu vú và núm vú phát triển cân đối. Có 4 vú cân xứng, vị trí cách đều nhau, không có vú ke, núm vú to dài vừa phải, da mỏng mịn và đàn hồi, tĩnh mạch vú nổi rõ. Âm hộ mẩy đều, ít nếp nhăn.</p> <p>- Có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm kháng thể lở mồm long móng serotype O, serotype A (thời gian không quá 03 tháng đến thời điểm đóng thầu, đạt tỷ lệ dương tính theo quy định)</p> <p>- Có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm kháng thể Tụ huyết trùng (trong thời gian không quá 3 tháng đến thời điểm đóng thầu, đạt tiêu chuẩn theo quy định)</p> <p>- Có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Âm tính đối với bệnh Virus LMLM, Virus Viêm da nổi cục, Vi khuẩn Tụ huyết trùng, Ký sinh trùng đường máu (trong thời gian không quá 3 tháng đến thời điểm đóng thầu, đạt tiêu chuẩn theo quy định).</p> <p>- Có tài liệu chứng minh con giống đã được tiêm phòng 2 lần vắc xin LMLM, THT, Viêm da nổi</p>
--	-------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>cục, nhiệt thán (được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh). khoảng cách giữa 2 lần tiêm tối thiểu 21 ngày tính đến thời điểm đóng thau. cán bộ thực hiện việc tiêm phòng phải đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành (có chứng chỉ hành nghề thú y). Nhà thau phải có tài liệu chứng minh vắc xin tiêm cho con giống còn hạn sử dụng, được bảo quản đúng quy định, có hoá đơn và nguồn gốc xuất xứ rõ ràng được phép lưu hành tại Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con giống đã được tẩy nội ngoại ký sinh trùng (Có tài liệu chứng minh và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh) thuộc tẩy nội ngoại ký sinh trùng có nguồn gốc xuất xứ đầy đủ, có hoá đơn chứng minh. - Trâu có nguồn gốc Trâu có nuôi giữ và bảo tồn giống gốc. - Trâu giống có lý lịch điện tử của từng cá thể rõ ràng và được chăn thả tại các cơ sở có điều kiện khí hậu tương thích với khí hậu trên địa bàn thực hiện dự án.
-	Thức ăn hỗn hợp cho trâu	<p>Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho trâu sinh sản được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ ẩm: 14%. + Protein thô (min): 14% + Năng lượng trao đổi (min): 2800 Kcal/kg. + Xơ thô (max): 6% + P tổng số % (min - max): 0,1-0,8% + Canxi (min - max): 1-3% + Lysine tổng số (min): 0,3% + Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,15% + Chất cám: Không có
-	Tăng đá liêm	<p>01 viên/con (3 kg/con). Thức ăn bổ sung khoáng chất cho trâu, bò,,...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mg: 0.5% + Na: 32% + P: 2% + Mangan Dioxit: 1250mg/kg + Mangan Sunphat: 1250mg/kg + Co: 50g/kg + I: 300mg/kg + Zn: 300mg/kg + Sel: 10mg/kg + Fe: 3000mg/kg + Ca: 1,6%
-	Vắc xin	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
+	Lở mồm long móng	<p>(02 liều/con).</p> <p>+ Thành phần kháng nguyên: Vi rút LMLM vô hoạt có chứa một hoặc nhiều chủng huyết thanh lưu hành trong vùng Type O</p> <p>- Mỗi liều chứa ít nhất 6P D50 cho mỗi hiệu quả.</p> <p>+ Công dụng: Phòng bệnh LMLM type O cho heo và thú nhai lại.</p> <p>+ Dạng bào chế: Vaccin Vô hoạt nhũ dầu.</p> <p>+ Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
+	Tụ huyết trùng	<p>(02 liều/con).</p> <p>+ Thành phần: Mỗi ml chứa ít nhất 10×10^9 CFU vi khuẩn Pasteurella multocida serotype B:2 chung P52 vô hoạt keo phèn.</p> <p>+ Công dụng: Phòng bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn cho trâu, bò.</p> <p>+ Dạng bào chế: Vaccin vô hoạt, keo phèn.</p> <p>Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
+	Nhiệt thán	<p>(02 liều/con).</p> <p>+ Thành phần: - Mỗi liều chứa ít nhất 10×10^6 CFU nha bào nhiệt thán nhược độc chủng Stern 34 F2.</p> <p>- Sữa không kem.</p> <p>+ Công dụng: Phòng bệnh nhiệt thán.</p> <p>+ Dạng bào chế: Vaccin nhược độc đông khô.</p> <p>+ Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
+	Viêm da nổi cục	<p>(01 liều/con).</p> <p>+ Thành phần:</p> <p>- Vaccine đông khô, chủng Neethling cho trâu bò</p> <p>- Vaccine chứa ít nhất $10^{3.5}$ TCID₅₀ trên một liều</p> <p>Công dụng: Phòng bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò.</p> <p>+ Dạng bào chế: Vaccin đông khô.</p> <p>Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
-	Thuốc tẩy ký sinh trùng	<p>(02 liều/con).</p> <p>+ Thành phần: - Ivermectin: 1.000mg</p> <p>- Dung môi vừa đủ: 100ml.</p> <p>+ Công dụng: Trị các bệnh nội ký sinh trùng: Giun đũa, giun phổi, giun thận, các loại giun tròn đường ruột khác và các ngoại ký sinh trùng như: Cái ghè, chấy, rận, ve, bọ chét ở trâu, bò, heo, chó, mèo,</p> <p>+ Dạng bào chế: Dung dịch tiêm</p>
II	MÔ HÌNH CHĂN NUÔI TRÁU VỎ BÉO	

	<p>- Trâu giống</p>	<p>(trâu nội từ 24-36 tháng tuổi), đạt tiêu chuẩn (trọng lượng trung bình 330kg/con)</p> <p>+ Ngoại hình: Toàn thân phát triển cân đối, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn, lông da bóng mượt, phàm ăn.</p> <p>+ Đầu to dài vừa phải; sừng cong hình bán nguyệt, dài vừa phải, gốc sừng chắc và khỏe, sừng tròn đều, đỉnh sừng nhọn, các vết lõm trên mặt sừng rõ và sâu; trán phẳng; Mũi rộng vừa phải; mõm rộng, to; hàm khỏe rộng (mõm bẹ); Mắt lồi to và sáng, có khoảng cách cân đối; gân mặt nổi rõ; tai to; Cổ thanh mảnh, dài cân đối, đầu cổ kết hợp hài hòa;</p> <p>+ Thân mình: Vai tròn, đầy đặn, có bề rộng cân đối với xương sống. Ngực rộng và sâu, cân đối, tròn và đầy đặn ở phía sau vai. Lưng rộng và phẳng từ vai đến hông; xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng. Hông rộng và phối hợp cân đối với lưng và mông, khoảng cách giữa hai xương hông rộng, gọn, không sệ, đều về phía sau, ngực và bụng kết hợp hài hòa; tĩnh mạch bụng nổi rõ. Mông rộng, ít dốc, cơ mông phát triển.</p> <p>+ Chân chắc khỏe, không chạm kheo, kết cấu hài hòa tự nhiên. Chân trước có độ dài vừa phải, tương đối thẳng và song song với nhau. Chân sau nhìn từ phía sau phải tương đối thẳng, nhìn bên sườn có độ cong nhẹ hướng về phía trước. Móng chân tương đối tròn đều, hai móng khít, đế móng dày. Khi bước đi, vết chân sau trùng hoặc gần trùng vào vết chân trước; Đùi sau đầy đặn, cơ bắp phát triển. Đuôi dài đến khoeo, linh hoạt, gốc đuôi to, chùm lông đuôi chụm.</p> <p>- Có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm kháng thể lơ mòm long móng serotype O, serotype A (thời gian không quá 03 tháng đến thời điểm đóng thầu, đạt tỷ lệ dương tính theo quy định)</p> <p>- Có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm kháng thể Tụ huyết trùng (trong thời gian không quá 3 tháng đến thời điểm đóng thầu, đạt tiêu chuẩn theo quy định)</p> <p>- Có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Âm tính đối với bệnh Virus LMLM, Virus Viêm da nổi cục, Vi khuẩn Tụ huyết trùng, Ký sinh trùng đường máu (trong thời gian không quá 3 tháng đến thời điểm đóng thầu, đạt tiêu chuẩn theo quy định).</p> <p>- Có tài liệu chứng minh con giống đã được tiêm phòng 2 lần vắc xin LMLM, THT, Viêm da nổi cục, nhiệt thán (được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh). khoảng cách giữa 2 lần tiêm tối thiểu 21 ngày tính đến thời điểm đóng thầu. cân</p>
--	---------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>bộ thực hiện việc tiêm phòng phải đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành (có chứng chỉ hành nghề thú y). Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh vắc xin tiêm cho con giống còn hạn sử dụng, được bảo quản đúng quy định, có hoá đơn và nguồn gốc xuất xứ rõ ràng được phép lưu hành tại Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con giống đã được tẩy nội ngoại ký sinh trùng (Có tài liệu chứng minh và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh) thuộc tẩy nội ngoại ký sinh trùng có nguồn gốc xuất xứ đầy đủ, có hoá đơn chứng minh. - Trâu có nguồn gốc Trâu có nuôi giữ và bảo tồn giống gốc. - Trâu giống có lý lịch điện tử của từng cá thể rõ ràng và được chặn thả tại các cơ sở có điều kiện khí hậu tương thích với khí hậu trên địa bàn thực hiện dự án.
-	Thức ăn hỗn hợp cho trâu	<p>Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho trâu vỗ béo được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ ẩm: 13%. + Protein thô (min): 16% + Năng lượng trao đổi (min): 3000 Kcal/kg. + Xơ thô (max): 8% + P tổng số % (min - max): 0,5-1% + Canxi (min - max): 0,8-1,6% + Lysine tổng số (min): 0,3% + Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,2% + Chất cấm: Không có
-	Thuốc tẩy nội ký sinh trùng	<p>(01 liều/con).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thành phần: - Ivermectin: 1.000mg - Dung môi vừa đủ: 100ml. + Công dụng: Trị các bệnh nội ký sinh trùng: Giun đũa, giun phổi, giun thận, các loại giun tròn đường ruột khác và các ngoại ký sinh trùng như: Cái ghẻ, chấy, rận, ve, bọ chét ở trâu, bò, heo, chó, mèo, + Dạng bào chế: Dung dịch tiêm
-	Thuốc tẩy ngoại ký sinh trùng	<p>(01 liều/con).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thành phần: - Ivermectin: 1.000mg - Dung môi vừa đủ: 100ml. + Công dụng: Trị các bệnh nội ký sinh trùng: Giun đũa, giun phổi, giun thận, các loại giun tròn đường ruột khác và các ngoại ký sinh trùng như: Cái ghẻ, chấy, rận, ve, bọ chét ở trâu, bò, heo, chó, mèo, + Dạng bào chế: Dung dịch tiêm
III	MÔ HÌNH CHĂN NUÔI NGỰA SINH SẢN	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Ngựa cái	<p>trọng lượng trung bình 200 kg/con; giống đạt 24 tháng tuổi.</p> <p>- Toàn thân phát triển cân đối, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn; da mỏng mịn; lông mượt và màu lông đồng nhất; phạm ăn. Đầu và cổ vừa phải, hơi dốc, kết hợp chặt chẽ, thanh tú; mắt to, lồi, tinh nhanh; hai tai dựng đứng về phía trước. Ngực nở, sâu và rộng, vai nở cân đối, tròn và đầy đặn. Lưng thẳng, phẳng, rộng, mình dài; bụng thon chắc và gọn. Mông nở, dài, rộng,... cơ mông phát triển và phối hợp cân đối với lưng và mông. Chân cao, thẳng, chắc khỏe, không chạm khoeo, kết cấu hài hòa tự nhiên; vành móng dày, tròn, đứng, đế móng lõm, móng không bị nứt, hà thối. Bộ phận sinh dục bình thường.</p> <p>- Ngựa có nguồn gốc Ngựa có nuôi giữ và bảo tồn giống gốc</p> <p>- Ngựa giống có lý lịch điện tử của từng cá thể rõ ràng và được chăn thả tại các cơ sở có điều kiện khí hậu tương thích với khí hậu trên địa bàn thực hiện dự án.</p>
-	Thức ăn tinh hỗn hợp (bột ngô, cám gạo, bột sắn)	<p>Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho ngựa sinh sản được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau:</p> <p>+ Độ ẩm: 13%.</p> <p>+ Protein thô (min): 13%</p> <p>+ Năng lượng trao đổi (min): 2800 Kcal/kg.</p> <p>+ Xơ thô (max): 10%</p> <p>+ P tổng số % (min - max): 0,2-1,2%</p> <p>+ Canxi (min - max): 0,7-2,0%</p> <p>+ Lysine tổng số (min): 0,6%</p> <p>+ Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,4%</p> <p>+ Kháng sinh, hóa dược: Không có</p>
-	Vắc xin nhiệt thán	<p>(2 liều/con)</p> <p>+ Thành phần: - Mỗi liều chứa ít nhất 10×10^6 CFU nha bào nhiệt thán nhược độc chủng Stern 34 F2.</p> <p>- Sữa không kem.</p> <p>+ Công dụng: Phòng bệnh nhiệt thán.</p> <p>+ Dạng bào chế: Vắc xin nhược độc đông khô.</p> <p>+ Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Thuốc diệt kí sinh trùng	<p>(4 liều/năm) + Thành phần: Mỗi lọ 1,18g chứa Diminazene aceturate: 525 mg. - Tá dược vừa đủ: 1,18 g. + Công dụng: Thuốc phòng trị các bệnh ký sinh trùng máu: Tiên mao trùng (Trypanosomiasis), lê dạng trùng (Babesiosis). The-le trùng (Theileriosis) cho trâu, bò, ngựa, hươu, dê, cừu, chó. - Điều trị các bệnh sốt không rõ nguyên nhân và bệnh ngã nước gia súc do hỗn hợp ký sinh trùng protozoa gây ra. + Dạng bào chế: Bột pha tiêm</p>
IV	MÔ HÌNH CHĂN NUÔI LỢN THƯƠNG PHẨM	
-	Lợn giống	<p>Trọng lượng TB (10 kg/con), lợn \geq 40 ngày tuổi. Giống Lợn đen bản địa hoặc con giống có xuất xứ tại những địa phương có khả năng thích ứng về địa lý và môi trường, phù hợp với điều kiện sinh trưởng trên địa bàn thực hiện dự án, tiêm đầy đủ vắc xin. Lợn giống có thể chất khỏe mạnh, nhanh nhẹn, da bóng, lông mượt, mõng to. Đầu thanh mắt sáng, ngực sâu, hiền lành. Bốn chân thẳng, khỏe, móng khít,...</p> <p>- Có giấy an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Dịch tả lợn, Lở mồm long móng</p> <p>- Giống Lợn có lý lịch rõ ràng, đã tiêm phòng đầy đủ các loại vaccine theo quy định, được kiểm dịch, cho phép vận chuyển của cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.</p>
-	Thức ăn hỗn hợp cho lợn	<p>Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho Lợn được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau:</p> <p>+ Độ ẩm: 13%. + Protein thô (min): 15% + Năng lượng trao đổi (min): 2900 Kcal/kg. + Xơ thô (max): 8,00% + P tổng số % (min - max): 0,5-1,2% + Canxi (min - max): 0,7-1,6% + Lysine tổng số (min): 0,7% + Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,45% + Kháng sinh, hóa dược: Không có</p>
-	Vắc xin	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
+	Dịch tả	(01 liều/con) + Thành phần: - Hoạt chất : mỗi liều chứa ít nhất 10^3 TCID ₅₀ vi rút dịch tả heo như độc chủng C. Tá dược: - Sữa không kem 5%; - PBS vừa đủ 100%. + Công dụng: Phòng bệnh dịch tả. + Dạng bào chế: Vaccin nhược độc đông khô. + Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Phó thương hàn	(01 liều/con) + Thành phần: Mỗi ml chứa ít nhất 10×10^9 CFU vi khuẩn Salmonella cholera suis vô hoạt. Keo phèn. + Công dụng: Phòng bệnh Phó thương hàn cho lợn (heo). + Dạng bào chế: Vaccin vô hoạt keo phèn. + Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Đóng dấu lợn	(01 liều/con) + Thành phần: Mỗi liều vắc xin có chứa: - Kháng nguyên: +) Ít nhất 200 triệu tế bào vi khuẩn Pasteurella suis septica chủng AvPs ₃ +) Ít nhất 200 triệu tế bào vi khuẩn Erysipelothrix rhusiopathiae chủng VR ₂ - Chất bổ trợ: Thạch + Công dụng: Phòng bệnh đóng dấu cho lợn (heo). + Dạng bào chế: nhược độc. Hạn dùng: 10 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Tụ huyết trùng	(01 liều/con) + Thành phần: Mỗi ml chứa ít nhất 10×10^9 CFU vi khuẩn Pasteurella multocida, hủng FgHc, vô hoạt. Keo phèn + Công dụng: Phòng bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn cho lợn (heo). + Dạng bào chế: Vaccin vô hoạt keo phèn. + Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Tai xanh	(01 liều/con) + Thành phần: Mỗi liều chứa ít nhất 10^5 TCID ₅₀ vi rút PRRS Vrus PRRS, nhược độc chủng BG08 Tá dược: Gelatin: 0,5%; Nước để pha tiêm vừa đủ: 100%. + Công dụng: Phòng bệnh tai xanh trên lợn (heo). + Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
+	Lở mồm long móng	<p>(01 liều/con) + Thành phần kháng nguyên: Vi rút LMLM vô hoạt có chứa một hoặc nhiều chủng huyết thanh lưu hành trong vùng Tít O - Mỗi liều chứa ít nhất 6P D50 cho mỗi hiệu quả. + Công dụng: Phòng bệnh LMLM type O cho heo và thú nhai lại. + Dạng bào chế: Vacxin Vô hoạt nhũ dầu. + Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
+	Dịch tả châu phi	<p>(01 liều/con) + Thành phần: Vi rút dịch tả heo châu phi nhược độc chủng ASFV-G-Delta-I 177L, chứa ít nhất 10^{2,6} HAD₅₀/liều Chất ổn định: Sữa không kem . + Công dụng: Phòng bệnh dịch tả châu phi. + Dạng bào chế: Vacxin nhược độc đông khô. + Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.</p>
-	Hóa chất sát trùng	<p>(1 lọ 300 ml pha được 20 lít = 1 lọ/con) + Thành phần : - Benzalkonium Chloride: 10.000mg - Glutaraldehyde: 15.000g - Dung môi vừa đủ 100ml. + Công dụng: - Khử trùng, sát trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi . + Dạng bào chế: Dung dịch sát trùng</p>
-	Thuốc tẩy ký sinh trùng	<p>(02 liều/con) + Thành phần: Mỗi lọ 1,18g chứa Diminazene aceturate: 525 mg. - Tá dược vừa đủ: 1,18 g. + Công dụng: Thuốc phòng trị các bệnh ký sinh trùng máu: Tiên mao trùng (Trypanosomiasis), lê dạng trùng (Babesiosis). The-le trùng (Theileriosis) cho trâu, bò, ngựa, hươu, dê, cừu, chó. - Điều trị các bệnh sốt không rõ nguyên nhân và bệnh ngã nước gia súc do hỗn hợp ký sinh trùng protozoa gây ra. + Dạng bào chế: Bột pha tiêm</p>

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Chế phẩm sinh học	(100g/gói/con) + Thành phần trong 1g chứa: - Vitamin B1: 5mg - Vitamin B2: 4mg - Vitamin B6: 5mg - Vitamin PP: 20mg - Vitamin B12: 15mg - Tá dược đặc biệt vừa đủ 1g. + Công dụng: - Phòng và điều trị các bệnh thiếu vitamin nhóm B - Kích thích thèm ăn, tiêu hóa tốt, tăng trọng nhanh, cải thiện FCR, chống còi cọc, xù lông, rụng lông. + Dạng bào chế: Dạng bột
V	MÔ HÌNH CHĂN NUÔI LỢN SINH SẢN	
-	Lợn giống	Trọng lượng TB (22 kg/con; Tuổi đẻ lần đầu, tính bằng ngày, không lớn hơn 360 ngày; Số lứa đẻ/nái/năm, tính bằng lứa, không nhỏ hơn 1,8 lứa/năm) - Giống Lợn đen bản địa hoặc con giống có xuất xứ tại những địa phương có khả năng thích ứng về địa lý và môi trường, phù hợp với điều kiện sinh trưởng trên địa bàn thực hiện dự án, tiêm đầy đủ vắc xin. Lợn giống có thể chất khỏe mạnh, nhanh nhẹn, da bóng, lông mượt, móng to. Đầu thanh mắt sáng, ngực sâu, hiền lành. Bốn chân thẳng, khỏe, móng khít,... - Có giấy an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Dịch tả lợn, Lở mồm long móng - Giống Lợn có lý lịch rõ ràng, đã tiêm phòng đầy đủ các loại vaccine theo quy định, được kiểm dịch, cho phép vận chuyển của cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.
-	Thức ăn hỗn hợp cho lợn	Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho Lợn được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau: + Độ ẩm: 13%. + Protein thô (min): 17% + Năng lượng trao đổi (min): 2900 Kcal/kg. + Xơ thô (max): 10,00% + P tổng số % (min - max): 0,4-0,9% + Canxi (min - max): 0,3-2% + Lysine tổng số (min): 0,6% + Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,45% + Kháng sinh, hóa dược: Không có

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Vắc xin	
+	Dịch tả	(02 liều/con) + Thành phần: - Hoạt chất : mỗi liều chứa ít nhất 10^3 TCID ₅₀ vi rút dịch tả heo nhự độc chủng C. Tá dược: - Sữa không kem 5%; - PBS vừa đủ 100%. + Công dụng: Phòng bệnh dịch tả. + Dạng bào chế: Vaccin nhược độc đông khô. + Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Phó thương hàn	(02 liều/con) + Thành phần: Mỗi ml chứa ít nhất 10×10^9 CFU vi khuẩn Salmonella cholera suis vô hoạt. Keo phèn. + Công dụng: Phòng bệnh Phó thương hàn cho lợn (heo). + Dạng bào chế: Vaccin vô hoạt keo phèn. + Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Đóng dấu lợn	(02 liều/con) + Thành phần: Mỗi liều vắc xin có chứa: - Kháng nguyên: +) Ít nhất 200 triệu tế bào vi khuẩn Pasteurella suis septica chủng AvPs ₃ +) Ít nhất 200 triệu tế bào vi khuẩn Erysipelothrix rhusiopathiae chủng VR ₂ - Chất bổ trợ: Thạch + Công dụng: Phòng bệnh đóng dấu cho lợn (heo). + Dạng bào chế: nhược độc. Hạn dùng: 10 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Tụ huyết trùng	(02 liều/con) + Thành phần: Mỗi ml chứa ít nhất 10×10^9 CFU vi khuẩn Pasteurella multocida, hủng FgHc, vô hoạt. Keo phèn + Công dụng: Phòng bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn cho lợn (heo). + Dạng bào chế: Vaccin vô hoạt keo phèn. + Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Tai xanh	(02 liều/con) + Thành phần: Mỗi liều chứa ít nhất 10^5 TCID ₅₀ vi rút PRRS Vrus PRRS, nhược độc chủng BG08 Tá dược: Gelatin: 0,5%; Nước để pha tiêm vừa đủ: 100%. + Công dụng: Phòng bệnh tai xanh trên lợn (heo). + Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
+	Lở mồm long móng	(02 liều/con) + Thành phần kháng nguyên: Vi rút LMLM vô hoạt có chứa một hoặc nhiều chủng huyết thanh lưu hành trong vùng Típ O - Mỗi liều chứa ít nhất 6P D50 cho mỗi hiệu quả. + Công dụng: Phòng bệnh LMLM type O cho heo và thú nhai lại. + Dạng bào chế: Vacxin Vô hoạt nhũ dầu. + Hạn dùng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
+	Dịch tả châu phi	(02 liều/con) + Thành phần: Vi rút dịch tả heo châu phi nhược độc chủng ASFV-G-Delta-I 177L, chứa ít nhất $10^{2,6}$ HAD ₅₀ /liều Chất ổn định: Sữa không kem . + Công dụng: Phòng bệnh dịch tả châu phi. + Dạng bào chế: Vacxin nhược độc đông khô. + Hạn dùng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
-	Hóa chất sát trùng	(1 lọ 300 ml pha được 20 lít = 1 lọ/con) + Thành phần : + Thành phần : - Benzalkonium Chloride: 10.000mg - Glutaraldehyde: 15.000g - Dung môi vừa đủ 100ml. + Công dụng: - Khử trùng, sát trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi . + Dạng bào chế: Dung dịch sát trùng
-	Thuốc tẩy ký sinh trùng	(02 liều/con) + Thành phần: Mỗi lọ 1,18g chứa Diminazene aceturate: 525 mg. - Tá dược vừa đủ: 1,18 g. + Công dụng: Thuốc phòng trị các bệnh ký sinh trùng máu: Tiên mao trùng (Trypanosomiasis), lê dạng trùng (Babesiosis). The-le trùng (Theileriosis) cho trâu, bò, ngựa, hươu, dê, cừu, chó. - Điều trị các bệnh sốt không rõ nguyên nhân và bệnh ngã nước gia súc do hôn hợp ký sinh trùng protozoa gây ra. + Dạng bào chế: Bột pha tiêm

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Chế phẩm sinh học	(100g/gói/con) + Thành phần trong 1g chứa: - Vitamin B1: 5mg - Vitamin B2: 4mg - Vitamin B6: 5mg - Vitamin PP: 20mg - Vitamin B12: 15mg - Tá dược đặc biệt vừa đủ 1g. + Công dụng: - Phòng và điều trị các bệnh thiếu vitamin nhóm B - Kích thích thèm ăn, tiêu hóa tốt, tăng trọng nhanh, cải thiện FCR, chống còi cọc, xù lông, rụng lông. + Dạng bào chế: Dạng bột
VI	MÔ HÌNH CHĂN NUÔI DÊ SINH SẢN (GIỐNG NỘI)	
-	Giống dê cái (giống nội)	Trọng lượng BQ 17 kg/con. Đầu rộng, hơi dài, cổ dài, lưng thẳng, sườn cong, hông rộng, hơi nghiêng. Bầu vú nở rộng, gắn chắc vào bụng, có gân sữa lớn nổi rõ và các núm vú to dài 4-6 cm. Chân thẳng, khớp gọn và thanh, dáng đứng ngay ngắn. Lông tai không bị trĩu, da mềm. - Có giấy an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Lở mồm long móng hoặc Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú Y
-	Giống dê đực (giống nội)	Trọng lượng BQ 17 kg/con. Khỏe mạnh, không bệnh tật, cơ quan sinh dục phát triển, có nguồn gốc rõ ràng và bố mẹ tốt. hân hình cân đối, ngực nở, 4 chân chắc khỏe, cứng cáp. Đầu ngắn, rộng, tai to và dày, dài, cụp xuống. Hai dịch hoàn đều đặn và to. - Có giấy an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Lở mồm long móng hoặc Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú Y
-	Thức ăn hỗn hợp cho dê cái từ hậu bị đến đẻ	Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho Dê đực sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau: + Độ ẩm: 14%. + Protein thô (min): 14% + Năng lượng trao đổi (min): 2800 Kcal/kg. + Xơ thô (max): 6,00% + P tổng số % (min - max): 0,1-0,8% + Canxi (min - max): 1,0-3,0% + Lysine tổng số (min): 0,3% + Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,15% + Chất cấm: Không có

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-	Thức ăn hỗn hợp cho dê đực giống	Thức ăn hỗn hợp dạng viên, dùng cho Dê đực sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với thành phần dinh dưỡng, cụ thể như sau: + Độ ẩm: 14%. + Protein thô (min): 14% + Năng lượng trao đổi (min): 2800 Kcal/kg. + Xơ thô (max): 6,00% + P tổng số % (min - max): 0,1-0,8% + Canxi (min - max): 1,0-3,0% + Lysine tổng số (min): 0,3% + Methionine+ Cystine tổng số (min): 0,15% + Chất cấm: Không có
-	Vắc xin	08 liều/con (2 THT, 2 viên ruột hoại tử, 2 LMLM, 2 đậu)
-	Tăng đá liềm	Thức ăn bổ sung khoáng chất + Mg: 0.5% + Na: 32% + P: 2% + Mangan Dioxid: 1250mg/kg + Mangan Sunphat: 1250mg/kg + Co: 50g/kg + I: 300mg/kg + Zn: 300mg/kg + Sel: 10mg/kg + Fe: 3000mg/kg + Ca: 1,6%

1.3. Các yêu cầu khác

- Trong trường hợp cần thiết, để chứng minh sự đáp ứng về khả năng cung cấp con giống, trước khi mời nhà thầu vào đối chiếu tài liệu, Bên mời thầu sẽ phối hợp với chủ đầu tư và Nhà thầu cùng trực tiếp xuống trang trại chăn nuôi con giống (hoặc cơ sở nuôi tân đảo) để kiểm tra việc chấp hành theo quy định. Thời gian và địa điểm kiểm tra sẽ được thông báo cho nhà thầu trước tối thiểu là 01 (một) ngày trước khi tiến hành kiểm tra. Trong trường hợp Nhà thầu từ chối hợp tác hoặc không có số lượng con giống theo yêu cầu của E-HSMT trong quá trình kiểm tra hoặc con giống không đạt tiêu chuẩn, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì Hồ sơ dự thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật.

- Đối với con giống được nhập từ ngoại tỉnh vào, ngoài các yêu cầu tại mục 1.2.2 Chương V, phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Khảo sát địa hình khí hậu trên địa bàn cung cấp con giống, vật tư có xác nhận của địa phương; Có địa điểm tập kết con giống trong 21 ngày để phòng dịch bệnh và con giống thích nghi với khí hậu trước khi bàn giao con giống (Có tài liệu chứng minh).

+ Khi nhân dân nhận con giống về, thực hiện việc nuôi tách riêng ở chuồng nuôi khác không nhốt chung với con giống của gia đình, nuôi riêng từ 5-7 ngày

khi con giống thích nghi với điều kiện tự nhiên tại địa bàn thực hiện dự án mới nhất chung với con giống của gia đình.

+ Con giống được nhập từ ngoài tỉnh bắt buộc phải có đầy đủ giấy kiểm dịch theo quy định của ngành chăn nuôi thú y. Khi Nhà thầu có kế hoạch cấp phát con giống, toàn bộ con giống sẽ được sàng lọc và nuôi nhốt, cho ăn theo chế độ riêng đảm bảo con giống được khỏe mạnh. Sau đó Nhà thầu sẽ báo Chủ đầu tư trước 48h để Chủ đầu tư về cơ sở chăn nuôi kiểm tra con giống nếu đảm bảo mới được phép vận chuyển đi.

+ Khi con giống được vận chuyển tới địa bàn, Nhà thầu sẽ cử cán bộ kỹ thuật ở lại hướng dẫn nhân dân cách chăm sóc và theo dõi con giống. Hết thời gian bảo hành thì cán bộ kỹ thuật của Nhà thầu mới rời khỏi địa bàn.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của toàn bộ hàng hoá cung cấp. Trường hợp xảy ra bất kỳ khiếu kiện liên quan đến hàng hoá mà nhà thầu cung cấp thì Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho bên mời thầu nêu trường hợp xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

- Thu hồi; đổi trả: chịu toàn bộ trách nhiệm; bồi thường mọi thiệt hại trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được, có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu hoặc phát hiện nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa không hợp pháp.

- Yêu cầu về bảo hành:

+ E-HSDT phải xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành sau khi cấp con giống đảm bảo hiệu quả, hợp lý nhưng không làm thay đổi giá gói thầu đã chào.

+ Nhà thầu cam kết phải cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với Chủ đầu tư để kiểm tra, xử lý khi con giống có biểu hiện về ốm đau, bệnh tật nếu các hộ dân phản ánh, thông tin về Chủ đầu tư. Nếu con giống bị ốm đau, dịch bệnh khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, trong vòng thời gian tối đa 24 giờ, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại địa phương thực hiện dự án để phối hợp với Chủ đầu tư có biện pháp xử lý con giống. Biện pháp khắc phục, đổi trả con giống phải được thực hiện trong vòng 02 ngày, mọi chi phí nhà thầu phải chịu hoàn toàn.

+ Khuyến khích tăng thời gian bảo hành của hàng hóa.

* Lưu ý: Các loại hồ sơ kèm theo chứng minh các yêu cầu trên phải được đính kèm cùng E-HSDT nhằm chứng minh tính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSDT. Nếu Hồ sơ dự thầu không đính kèm theo để chứng minh các yêu cầu trên thì Hồ sơ dự thầu được xét không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và bị đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật.

Mục 2. Bản vẽ

“Không có bản vẽ”

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa cung cấp cho gói thầu. Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo cam kết hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hóa và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro nhà thầu chịu.